

## CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC (Theo hệ thống tín chỉ)

**Tên chương trình:** Địa lí học (Geography)  
**Trình độ đào tạo:** Đại học  
**Chuyên ngành:** Địa lí học-Quản lí tài nguyên môi trường (Ban C)  
**Loại hình đào tạo:** Chính qui, tập trung  
*(Ban hành tại Quyết định số ...../QĐ-ĐHHD ngày tháng năm 2008 của Hiệu trưởng Trường Đại học Hồng Đức)*

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân Địa lí học - Quản lí Tài nguyên và Môi trường đạt các yêu cầu:

Có phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp và sức khỏe tốt, nắm vững tri thức lí luận và thực tiễn của địa lí học và vấn đề Quản lí Tài nguyên và Môi trường, phục vụ đắc lực cho sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước, quê hương.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

##### 1.2.1. Về phẩm chất đạo đức

Thấm nhuần thế giới quan Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu thiên nhiên, đất nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm cao, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người tri thức mới. Các cử nhân Địa lí học - Quản lí Tài nguyên và môi trường có năng lực nghiên cứu khoa học, có thể đảm nhận công việc quản lí Tài nguyên và môi trường, tổ chức và quy hoạch lãnh thổ, xây dựng và quản lí các dự án phát triển nông nghiệp, nông thôn và đô thị.

Ngoài ra, các cử nhân Địa lí học - Quản lí Tài nguyên và môi trường có thể giảng dạy Địa lí, các ngành khoa học liên quan ở bậc Đại học, Cao đẳng và Phổ thông trung học (khi được bổ sung thêm kiến thức sư phạm).

##### 1.2.2. Về kiến thức

Trang bị cho sinh viên tri thức về quy luật thành tạo, phân bố và sử dụng các dạng tài nguyên, quy luật phân bố dân cư và di dân; đặc điểm sự phân hóa lãnh thổ của các ngành kinh tế, kinh tế vùng và tổ chức lãnh thổ sản xuất; những vấn đề Quản lí Tài nguyên và Môi trường trên thế giới và ở nước ta hiện nay.

### 1.2.3. Về kỹ năng

- Có khả năng giải thích được các hiện tượng địa lý tự nhiên, môi trường các quá trình kinh tế - xã hội liên quan khoa học Địa lí.

- Có kĩ năng thực hành các phương pháp nghiên cứu truyền thống và hiện đại, tổng hợp và chuyên ngành trong nghiên cứu khoa học và sử dụng trong giảng dạy.

- Có khả năng nghiên cứu tìm hiểu môi trường tự nhiên, kinh tế - xã hội khu vực, địa phương phục vụ học tập địa lý, quản lí tài nguyên, môi trường và thực tiễn phát triển kinh tế - xã hội ở các lãnh thổ này.

- Rèn luyện kỹ năng thành lập bản đồ các hiện tượng và quá trình tự nhiên, các dạng hoạt động sản xuất, có khả năng sử dụng Hệ thống tin Địa lý và các phần mềm chuyên dụng nghiên cứu sự phân hoá lãnh thổ và diễn biến theo thời gian của các đối tượng địa lý, môi trường ở các quy mô khác nhau.

## 2. Khối lượng kiến thức tối thiểu

120 tín chỉ (tc) chưa kể phần nội dung về Giáo dục Thể chất (75tiết) và Giáo dục Quốc phòng (165 tiết).

## 3. Thời gian đào tạo: 4 năm

4. **Đối tượng tuyển sinh:** Theo Quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## 5. Quy trình đào tạo và điều kiện tốt nghiệp:

Thực hiện theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo (Quy chế 43).

## 6. Thang điểm đánh giá: theo quy chế 43

## 7. Nội dung chương trình

<b>7.1. Kiến thức GD đại cương:</b>	<b>37 tc</b>
7.1.1. Lý luận chính trị:	10 tc
7.1.2. Tin học, KHXH, nhân văn, KHTN – CN&MT:	20 tc.
7.1.3. Tiếng Anh:	7 tc.
7.1.4. Giáo dục Thể chất:	75 tiết
7.1.5. Giáo dục quốc phòng:	165 tiết
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>83 tc.</b>
7.2.1. Kiến thức cơ sở khối ngành	10 tc
7.2.2. Kiến thức cơ sở ngành	25 tc
7.2.3. Kiến thức ngành:	22 tc
7.2.4. Kiến bổ trợ:	15 tc
<b>7.3. Thực tập tốt nghiệp</b>	<b>5 tc</b>
<b>7.4. Khoá luận/Học phần thay thế KLTN</b>	<b>6 tc</b>

## 8. Kế hoạch giảng dạy

STT	Mã học phần	Tên HP	Số tc	Loại giờ tc				Điều kiện tiên quyết	Học kì	Đơn vị giảng dạy
				Lý thuyết	Bài tập, thảo luận	Thực hành	Tự học			
<b>B</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>38</b>							
<b>I</b>	<b>Lí luận chính trị</b>		<b>10</b>							
1	1.NLM0.D0.5	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	5	53	44		225	1	Lí luận CT	
2	1.HCM0.D0.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	18		90	1	2	Lí luận CT
3	1.CMV0.D0.3	Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	32	26		135	2	3	Lí luận CT
<b>II</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>7</b>							
4	1.NNA1.D0.4	Tiếng Anh 1	4	36	48		180		3	Ngoại ngữ
5	1.NNA2.D0.3	Tiếng Anh 2	3	27	36		135	4	4	Ngoại ngữ
<b>III</b>	<b>GD thể chất</b>		<b>75t</b>							
6	1.GDT1.D0.5	Giáo dục thể chất	75t							GDTC
<b>IV</b>	<b>GD quốc phòng</b>		<b>165t</b>							
7	1.GDQ1.D0.2	Giáo dục quốc phòng	165t							TT GDQP
<b>V</b>	<b>Tin, KHXH, CN, MT</b>		<b>21</b>							
8	1.THĐ0.D0.2	Tin học	2	10	0	40	90		1	Kĩ thuật-CN
9	1.PPL0.D0.2	Phương pháp NCKH	2	18	24		90		3	BM Địa-KHXH
10	1.KTP0.D0.2	Kinh tế phát triển	2	18	24		90		5	BM Địa-KHXH
11	1.PLD0.D0.2	Pháp luật đại cương	2	18	24		90	1	2	Lí luận CT
12	1.MTN0.D0.2	Môi trường và con người	2	18	24		90	1	1	BM Địa-KHXH
13	1.STH.0.D0.2	Sinh thái học	2	18	24		90		4	BM Sinh-KHTN
Từ HP 14 đến HP 17	<i>Chọn 4 trong 7 học phần:</i>									
	1.ĐPH0.D0.2	Kiến thức địa phương Thanh Hoá	2	18	24		90		2	BM Địa, Sử, VHVN-KHXH
	1.KGT0.D0.2	Nhập môn khoa học giao tiếp	2	18	24		90		2	LLVH&VHNN KH Xã hội
	1.KTS0.D0.2	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	2	18	24		90		2	NN&PPDHNV KH Xã hội
	1.MHĐ0.D0.2	Mĩ học đại cương	2	18	24		90		2	LLVH&VHNN KH Xã hội
	1.HDC0.D0.2	Hoá học đại cương	2	18	24		90		2	BM Hóa-KHTN
	1.NKV0.D0.2	Nhập môn khu vực học	2	18	24		90		2	BM Sử -KHXH
	1.TBT0.D0.3	Tai biến môi trường	2	18	24		90		2	BM Địa-KHXH
<b>B</b>	<b>Khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>83</b>							

<b>I</b>	<b>Kiến thức cơ sở khối ngành</b>		<b>10</b>							
18	1.LSV0.N1.2	Lịch sử văn minh thế giới	2	18	24		90		4	BM Sử -KHXH
19	1.ĐCV0.N1.2	Cơ sở văn hoá Việt nam	2	18	24		90		1	BM VHVN KH Xã hội
20	1.LGH0.N1.2	Logic học đại cương	2	18	24		90	1	3	LLVH&VHNN KH Xã hội
21	1.TLH0.N1.2	Tâm lý học đại cương.	2	18	24		90		2	BM Tâm lí-GD
22	1.XHH0.N1.3	Xã hội học đại cương.	2	18	24		90	1	4	NN&PPDHNV KH Xã hội
<b>II</b>	<b>Kiến thức cơ sở ngành</b>		<b>25</b>							
23	1.ĐCH0.N1.3	Địa chất đại cương	2	18	24		90		3	BM Địa-KHXH
24	1.ĐLN1.N1.3	ĐL tự nhiên đại cương	3	27	36		135	23	4	BM Địa-KHXH
25	1.ĐNV.N1.3	ĐL nhân văn	2	18	24		90	24	5	BM Địa-KHXH
26	1.BĐH0.N1.3	Bản đồ học đại cương	3	27	36		135	24	1	BM Địa-KHXH
27	1.TĐĐ0.N1.2	Trắc địa đại cương	2	18	24		90	26	3	K. Nông-Lâm- Ngu
28	1.TCC0.N1.3	Toán cao cấp	4	36	48		180		1	BM Toán-KHTN
29	1.TXS0.N1.3	Xác suất-thống kê (B)	3	27	36		135	28	2	BM Toán-KHTN
Từ HP 30 đến HP 32	<i>Chọn 3 trong 5 học phần:</i>									
	1.KTQ0.N1.2	Khí quyển và Thủy quyển	2	18	24		90	24	5	BM Địa-KHXH
	1.TSQ0.N1.3	Thổ nhưỡng và Sinh quyển	2	18	24		90	30	6	BM Địa-KHXH
	1.LVC0.N1.4	Lớp vỏ cảnh quan và những quy luật địa lí chung của Trái Đất	2	18	24		90	31	7	BM Địa-KHXH
	2.ĐKC0.N1.2	Địa lí kinh tế đại cương	2	18	24		90	25	7	BM Địa-KHXH
	2.KTD0.N1.3	Kinh tế học đại cương	2	18	24		90		7	Khoa KT- QTKD
<b>III</b>	<b>Kiến thức ngành:</b>		<b>22</b>							
33	1.DSH0.N1.3	Dân số học và địa lí dân cư	2	18	24		90	25	5	BM Địa-KHXH
34	1.ĐVN1.N1.3	Địa lí Việt Nam	4	36	48		180	31	5	BM Địa-KHXH
35	1.ĐVN2.N1.3	Địa lí kinh tế vùng Việt Nam	2	18	24		90	34	7	BM Địa-KHXH
36	1.ĐTT0.N1.3	Địa lí tự nhiên thế giới	3	27	36		135	34	5	BM Địa-KHXH
37	1.ĐKT0.N1.3	Địa lí kinh tế- xã hội thế giới và khu vực	2	18	24		90	36	6	BM Địa-KHXH
38	1.HTĐ0.N1.3	Hệ thống thông tin địa lí	3	10		70	135		7	BM Địa-KHXH
39	1.CMT0.N1.3	Cơ sở sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường	2	18	24		90	31	6	BM Địa-KHXH
40	1.TĐT0.N1.2	Thực địa địa lí tự nhiên và bản đồ	2	5		50	0	23	4	BM Địa-KHXH
41	<i>Chọn 1 trong 2 học phần:</i>									
	1.ĐKV0.N1.2	Địa lí kinh tế- xã hội một số nước phát triển	2	18	24		90	37	7	BM Địa-KHXH
	1.ĐKN0.N1.2	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	2	18	24		90	34	7	BM Địa-KHXH
<b>IV</b>	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		<b>15</b>							
42	1.QTH0.N1.3	Quản trị học	3	27	36		135		6	K. Kinh tế-QTKD

43	1.QLĐ0.N1.3	Quản lí tài nguyên đất-rừng-khoáng sản	3	27	36		135	42	7	BM Địa-KHXH
44	1.QLB0.N1.3	Quản lí tài nguyên nước-môi trường biển	3	27	36		135	43	8	BM Địa-KHXH
45	1.TĐM0.N1.2	Thực tế môi trường một số đô thị, khu công nghiệp và làng nghề	3	10		70	135	44	6	BM Địa-KHXH
	<i>Chọn 1 trong 2 học phần:</i>									
46	1.DLS0.N1.3	Du lịch sinh thái	3	27	36		135	34	6	BM Địa-KHXH
	1.KTM0.N1.2	Kinh tế môi trường	3	27	36		135	45	6	BM Địa-KHXH
<b>V</b>	<b>Thực tập, Khoá luận tốt nghiệp</b>		<b>11</b>							
47	1.TTN0.N1.6	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150		0	44	8	BM Địa-KHXH
48	1.KLT0.N1.6	Khoá luận	6	0	180		0	47	8	BM Địa-KHXH
	<i>Học phần thay thế KLTN</i>									
	1.ĐLD0.N1.3	Địa lí các nước Đông Nam Á	3	27	36		135		8	BM Địa-KHXH
	1.QLR0.N1.3	Quản lý môi trường địa phương	3	27	36		135		8	BM Địa-KHXH
		<b>Tổng</b>	<b>120</b>	<b>914</b>	<b>1486</b>	<b>270</b>	<b>4380</b>			

## **9. Mô tả vắn tắt nội dung học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin/The basic principles of Marxism** **5 tc (53-44-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung thực hiện theo Công văn số 2488/BGDĐT-ĐH&SĐH, ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Bộ Trưởng BGD&ĐT.

### **9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh/HoChiMinh's Ideology** **2 tc (21-18-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Nội dung thực hiện theo Công văn số 2488/ BGDĐT-ĐH&SĐH, ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Bộ Trưởng BGD&ĐT.

### **9.3. Đường lối CM của Đảng Cộng sản Việt Nam/The revolutionary line of Vietnamese Communist** **3 tc (32-26-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

Nội dung thực hiện theo Công văn số 2488/ BGDĐT-ĐH&SĐH, ngày 25 tháng 3 năm 2008 của Bộ trưởng BGD&ĐT

### **9.4-9.5. Tiếng Anh 1, 2/English 1, 2**

**7 tc (63-84-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Bao gồm những kiến thức cơ bản về ngữ pháp, vốn từ vựng, các kỹ năng sử dụng trong giao tiếp thông thường, yêu cầu tương đương trình độ trung cấp (Intermediate Level) đối với những sinh viên đã tốt nghiệp chương trình ngoại ngữ 12 năm của giáo dục phổ thông.

### **9.6. Tin học/Informatics**

**2tc (10-0-40)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Môn học này gồm các module: Windows, kỹ thuật bàn phím, Internet, MS Word, Microsoft Excel, và MS Power Point. Qua môn học này sinh viên sẽ hoàn thiện các chức năng của mỗi module để biến chúng thành các công cụ hữu ích hỗ trợ hiệu quả cho việc học tập tất cả các môn học khác của sinh viên sau này và kể cả khi đi làm: tìm kiếm thông tin cần trên internet, trình bày các loại hình văn bản, làm những trình bày (presentation) trên máy tính, đánh máy nhanh và chính xác. Môn học không nhằm giới thiệu từ đầu lý thuyết về tin học mà chú ý những kỹ năng khai thác các ứng dụng cơ bản vào những hoạt động học tập cụ thể thông qua các bài tập.

### **9.7. Giáo dục thể chất/Physical Education**

**75 tiết**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung thực hiện theo Quyết định số 3244/QĐ-BGDĐT, ngày 29 tháng 10 năm 2002 và Quyết định số 1262/ GD-ĐT ngày 12/4/1997 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

## **9.8. Giáo dục Quốc phòng/National Defence Education 165 tiết**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Nội dung thực hiện theo Quyết định số 81/2007/QĐ-BGDĐT, ngày 24 tháng 12 năm 2007 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

## **9.9. Phương pháp nghiên cứu khoa học/The methods of reseaching science 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Học phần cung cấp cho Sinh viên những kiến thức cơ bản về khoa học và NCKH, về bản chất của NCKH cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học. HP cũng giúp Sinh viên vận dụng phương pháp nghiên cứu khoa học vào việc nghiên cứu, trình bày các luận điểm KH bộ môn, khoa học giáo dục

## **9.10) Kinh tế phát triển/Development economics 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về kinh tế học phát triển, bao gồm các nội dung về những vấn đề lí luận của kinh tế học phát triển, các nguồn lực phát triển (tài nguyên, nhân lực, khoa học, công nghệ, nguồn lực, tài chính và vốn đầu tư) các ngành và lĩnh vực kinh tế (nông nghiệp, công nghiệp, dịch vụ) trong phát triển.

## **9.11. Pháp luật đại cương/General laws 2tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung thực hiện theo Chỉ thị số 45/2007/CT-BGDĐT, ngày 17 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng BGD&ĐT.

## **9.12. Môi trường và con người/Environment and human 2tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Khái niệm môi trường, đối tượng, nhiệm vụ phương pháp nghiên cứu khoa học môi trường; Các nguyên lí cơ bản của sinh thái học và khoa học môi trường; Dân số và sự phát triển dân số; Nhu cầu và các hoạt động thoả mãn nhu cầu của con người; Tài nguyên thiên nhiên, ô nhiễm môi trường và bảo vệ môi trường; Phương hướng và chương trình hành động bảo vệ môi trường trên thế giới và Việt Nam

## **9.13. Sinh thái học/Bionomics 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Trang bị kiến thức sinh thái học để hoàn thiện hệ thống kiến thức tổng hợp về lớp vỏ sống cảnh quan nhằm hiểu được bản chất của chu trình vật chất và năng lượng: trong hệ sinh thái. Những hiểu biết về sinh thái học và con người sẽ giúp cho việc ứng dụng kiến thức địa lý học tốt hơn trong quản lí tài nguyên và môi trường.

### **9.14-9.17. Chọn 4 trong 7 học phần sau**

#### **a. Kiến thức địa phương Thanh Hóa/Thanh Hoa local knowledge**

**2tc (18-24-0)**

Trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về địa lí, lịch sử và văn hóa xứ Thanh, giúp SV có thể vận dụng kiến thức đã học trong thực tế địa phương, có những định hướng đúng trong việc lựa chọn ngành, môn học và nơi làm việc sau khi tốt nghiệp.

#### **b. Nhập môn khoa học giao tiếp/The Introduction of communicated science**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần trang bị cho người học về khoa học giao tiếp và hành vi giao tiếp; vai trò của giao tiếp; các phương pháp giao tiếp; các hoạt động giao tiếp (với đồng nghiệp; các nhân viên ngoài cơ quan...); sự tinh tế và hiệu quả trong giao tiếp với mọi người; trang phục khi giao tiếp; tâm thế trong giao tiếp; các môi trường giao tiếp trong đời sống; các đặc điểm trong giao tiếp với người nước ngoài và với người Việt.

#### **c. Kỹ thuật soạn thảo văn bản/The Technology of compiling style**

**2tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quát về kỹ năng thực hành soạn thảo văn bản. Ngoài việc nâng cao nhận thức về thực hành văn bản trên hai phương diện tiếp nhận và tạo lập, học phần còn giúp cho sinh viên nắm bắt được những kỹ năng quan trọng trong việc phân tích và tạo lập văn bản khoa học tiếng Việt

#### **d. Mỹ học đại cương/General aesthetics**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản, hiện đại, hệ thống toàn diện về khoa học thẩm mỹ, từ đó rèn luyện, giáo dục người học về quan điểm thẩm mỹ, lí tưởng, tình cảm thẩm mỹ và hành vi thẩm mỹ ; làm cho người học có khả năng cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho xã hội, cộng đồng và bản thân. Rèn luyện những kĩ năng và hành vi ứng xử mang tính văn hoá cao của con người hiện đại những vẫn giữ được những nét độc đáo của phương Đông nói chung và Việt Nam nói riêng.

#### **e. Hoá học đại cương/General Chemistry**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hoá học đại cương, cấu tạo chất và hoá học vô cơ với các nội dung cụ thể sau: cấu tạo



nguyên tử và hệ thống tuần hoàn các nguyên tố hoá học, cấu tạo phân tử và liên kết hoá học, nhiệt động học, cân bằng hoá học, tốc độ phản ứng hoá học, dung dịch các chất điện li, phản ứng ô xi hoá - khử và điện hoá học, hoá học nguyên tố nhóm s và p, hoá học các nguyên tố chuyển tiếp nhóm d

**g. Nhập môn khu vực học/Initiation zone 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho SV những kiến thức nhập môn về lý thuyết khu vực học, hiện đang được áp dụng rộng rãi trong lĩnh vực KHXH&NV: Lịch sử hình thành và phát triển của khu vực học với tư cách là một khoa học liên ngành, những khái niệm cơ bản, vai trò của khu vực học trong xu thế phát triển của khoa học hiện nay; đối tượng của khu vực học; giới hạn, phạm vi nghiên cứu.

HP cũng trang bị PP tiếp cận và những thao tác của nghiên cứu khu vực học để áp dụng vào thực tiễn, phục vụ các chương trình phát triển cũng như tổ chức các đề tài và chương trình nghiên cứu liên ngành.

**h. Tai biến môi trường/ Catastrophe in enviroment 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho SV những kiến thức về tai biến môi trường thường xảy ra trên thế giới: nguyên nhân, đặc điểm, hậu quả và các biện pháp phòng chống, khắc phục giảm thiểu thiệt hại do tai biến môi trường gây ra.

Học phần giúp SV có kỹ năng vận dụng vào giải quyết một số vấn đề thực tiễn trong công việc.

**9.18. Lịch sử văn minh thế giới/World civilization History 2tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Giới thiệu tổng quát về sự hình thành, phát triển các nền văn minh trên thế giới, các thành tựu chủ yếu, vai trò, vị trí của nền văn minh này trong tiến trình lịch sử nhân loại với những nội dung cụ thể sau: Văn minh Ai Cập, văn minh Lưỡng Hà, văn minh Hồi Giáo, văn minh phương Tây từ cổ đại đến hiện đại.

**9.19. Cơ sở văn hóa Việt Nam/VietNameese Culture Base 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Bao gồm những kiến thức về văn hóa, văn hóa học và văn hóa Việt Nam trong lịch sử hình thành và phát triển từ nền tảng văn hóa, văn hóa truyền thống đến hiện đại như văn hóa Việt Nam thời kì tiền sử, sơ sử, thời kì đầu công nguyên, thời Đại Việt và thời hiện đại. Nội dung trọng tâm là văn hóa truyền thống và văn hóa Việt Nam chuyển đổi từ truyền thống sang hiện đại.

**9.20. Logic học đại cương/General logic 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* LL chính trị và Tâm lí học đại cương

Bao gồm nội dung: những vấn đề của lôgic học truyền thống; một số nội dung của lôgic học hiện đại; lịch sử lôgic Những quy luật, những hình thức cơ bản của tư duy.

**9.21. Tâm lí học đại cương/General psychology 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Giới thiệu những quy luật chung nhất trong sự hình thành, phát triển và vận hành tâm lí người, sự vận dụng vào việc giáo dục con người phát triển toàn diện. Nội dung cơ bản gồm những vấn đề: Cơ sở tự nhiên và xã hội của tâm lí người, hoạt động giao tiếp – bản thể của tâm lí người, sự hình thành nhân cách trí nh, tính cách, khí chất và xu hướng năng lực.

**9.22. Xã hội học đại cương/General sociology 2tc(18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Triết học và Tâm lí học đại cương

Giới thiệu khái quát lịch sử hình thành, phát triển khoa học xã hội học, đối tượng và phương pháp nghiên cứu xã hội học. Một số lĩnh vực nghiên cứu xã hội học như: xã hội học đô thị và nông thôn, xã hội học hôn nhân và gia đình, xã hội học truyền thống, xã hội học văn hóa...

**9.23. Địa chất đại cương/Fundamental Geology 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung môn học bao gồm: Đối tượng, nhiệm vụ, các phương pháp nghiên cứu địa chất học; cấu tạo và các tính chất vật lý, hóa học của Trái Đất; đại cương về khoáng vật và đá; các quá trình địa chất (các quá trình địa chất nội lực và các quá trình địa chất ngoại lực); các thuyết địa kiến tạo.

**9.24. Địa lý tự nhiên đại cương/Fundamental Physical Geography 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa chất đại cương và Bản đồ đại cương

Nội dung môn học bao gồm: những kiến thức cơ bản về Trái Đất: cấu tạo, hình dạng, kích thước Trái Đất và những hệ quả của nó; vận động của Trái Đất và các hệ quả địa lý; những kiến thức cơ bản về Thạch quyển; địa hình bề mặt Trái Đất (địa hình lục địa, địa hình dưới đáy biển và đại dương).

**9.25. Địa lí nhân văn/Human Geography 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Lý luận chính trị, Đại cương văn hoá, Lịch sử văn minh.

Bao gồm những kiến thức cơ sở về lĩnh vực địa lí nhân văn như: Dân tộc – Dân cư và định cư; Điều kiện địa lí và sinh thái lãnh thổ với phân bố dân tộc và chủng tộc; Dân cư và không gian phân bố; Vấn đề định cư và an cư; Di cư: nguyên nhân di cư, thuộc tính cơ bản của cộng đồng và cá nhân di cư, không gian nhập cư và sinh thái tộc người, thăm dò không gian di cư và quy hoạch tái định cư, tái định cư và sự phát triển cộng đồng; Văn hóa dân gian (Folk) và văn hóa công cộng; Ngôn ngữ và địa lí; Địa lí tôn giáo; Địa lí kinh tế; Địa lí chính trị; Đô thị hóa, đô thị nông thôn và địa lí học; Chiến lược phát triển lâu bền

**9.26. Bản đồ học đại cương/Cartography 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* không

Nội dung môn học bao gồm: kiến thức cơ bản về bản đồ địa lý: khái niệm, cơ sở toán học của bản đồ địa lý, ngôn ngữ bản đồ, tổng quát hóa bản đồ địa lý; những đặc trưng của bản đồ địa lý dùng trong nhà trường, các phương pháp thành lập và sử dụng bản đồ giáo khoa.

### **9.27. Trắc địa đại cương/Geodezy**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Toán giải tích

Bao gồm những kiến thức cơ bản về bản đồ địa hình và đo đạc đại cương như: Những kiến thức cơ bản về đo vẽ địa hình; sai số trong đo đạc; Các nguyên lí và phương pháp đo góc, độ dài, độ cao; Lưới khống chế đo vẽ bản đồ; và phương pháp đo vẽ bản đồ; Khái niệm về đo vẽ địa hình bằng ảnh hàng không; Bản đồ địa hình và phương pháp sử dụng bản đồ địa hình.

### **9.28. Toán cao cấp/Advanced mathematics**

**4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

\* **Đại số tuyến tính và hình học giải tích.** Trang bị cho sinh viên những khái niệm cơ bản về đại số tuyến tính và hình học giải tích. Nội dung của học phần bao gồm: Hình học vector (Các phép tính toán và tính chất vector, Vector  $n$  chiều và không gian  $R^n$ ; Ma trận và các phép tính ma trận; Ma trận vuông cấp hai ba và các quy tắc tính toán; Ma trận vuông cấp  $n$  và các quy tắc tính toán; Ma trận nghịch đảo và cách tính; Hệ phương trình đại số tuyến tính; Dạng toàn phương trong không gian  $R^3$  và phương pháp đưa về dạng chính tắc; Phương trình tổng quát của các mặt và đường bậc hai.

\* **Phép tính vi phân và tích phân của hàm số:** Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản cần thiết để ứng dụng tính vi phân và tích phân của hàm số với nội dung chính bao gồm: hàm số một biến số, hàm liên tục, đạo hàm và vi phân của của một biến số, đạo hàm của hàm hợp và hàm ngược, ứng dụng vi phân để tính gần đúng, đạo hàm và vi phân cao cấp, hàm nhiều biến, đạo hàm riêng cấp một và cấp cao của hàm nhiều biến, cực trị của hàm hai biến, phương trình tiếp tuyến và phương trình mặt phẳng tiếp xúc.

\* Phép tính tích phân, chuỗi số, phương trình vi phân thường :

Phép tính tích phân của hàm số: nguyên hàm và tích phân xác định, tính tích phân xác định, tích phân suy rộng với cận vô hạn, tính tích phân hai lớp và ba lớp, tích phân mặt và cách tính, các công thức: Green, Stokes, Gauss, Ostrogradski.

Chuỗi số, lũy thừa và chuỗi Fourier : sự hội tụ và phân kỳ của một chuỗi số, chuỗi dương, chuỗi đan dấu, chuỗi lũy thừa, chuỗi Fourier

Phương trình vi phân thường: phương trình vi phân cấp một, phương trình vi phân tuyến tính cấp hai, hệ phương trình vi phân tuyến tính cấp một với hệ số hằng số.

### **9.29. Xác suất – Thống kê/Probability and Mathematical Statistics**

**3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Cung cấp cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về xác suất – thống kê: biến cố và xác suất của biến cố; Đại lượng ngẫu nhiên rời rạc; vectơ ngẫu nhiên liên tục; biến ngẫu nhiên tổng quát; Sự hội tụ của các biến ngẫu nhiên; luật số lớn và các định lý giới hạn; Tổng các biến ngẫu nhiên độc lập.

**9.30-9.32. Chọn 3 trong 5 các học phần sau**

**a. Khí quyển - Thủy quyển/Atmosphere – Hydrosphere**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương

Nội dung môn học bao gồm: những kiến thức cơ bản về Khí quyển: khái niệm khí quyển; bức xạ mặt trời và chế độ nhiệt; nước trong khí quyển; khí áp và hoàn lưu khí quyển; thời tiết và khí hậu; những kiến thức cơ bản về Thủy quyển: Khái niệm thủy quyển; các dạng nước trong thiên nhiên; tuần hoàn nước; nước trên lục địa.

**b. Thổ nhưỡng và Sinh quyển/Pedology and Biosphere 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Khí quyển - Thủy quyển

Nội dung môn học bao gồm: khái niệm cơ bản về sự hình thành và phân bố thổ nhưỡng trên thế giới; sinh quyển và sự phân bố các đới sinh vật trên Trái Đất; loài người trên Trái Đất;.

**c. Lớp vỏ cảnh quan và những quy luật địa lí chung của Trái Đất/Coat of landscape and geography laws of the Earth 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Các môn cơ sở địa lý tự nhiên

Trình bày khái niệm về cảnh quan học; lịch sử phát triển lớp vỏ cảnh quan; cấu trúc cảnh quan; các quy luật địa lí chung của lớp vỏ cảnh quan; phân loại cảnh quan và phân vùng Địa lý tự nhiên. Các kiến thức cơ bản về môi trường địa lí và vai trò của con người. Một số vấn đề về sử dụng hợp lý tự nhiên

**d. Địa lý kinh tế đại cương/General Economic Geography**

**2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không.

Học phần trình bày: đối tượng nghiên cứu, nhiệm vụ của Địa lý kinh tế; cơ sở phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu ĐLKT; môi trường, tài nguyên thiên nhiên và sản xuất xã hội, tổ chức sản xuất lãnh thổ các ngành, các vùng kinh tế.

**c. Kinh tế học đại cương/General Economics 2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không.

Cung cấp những kiến thức cơ bản về kinh tế học vĩ mô và kinh tế học vi mô; cơ chế hoạt động của nền kinh tế thị trường và vai trò chi phối của chính

phủ vào nền kinh tế; các vấn đề liên quan đến sự lựa chọn của người tiêu dùng và hoạt động của các nhà sản xuất; những điều kiện cân đối tổng thể của nền kinh tế, vai trò của các hoạt động đầu tư, tiết kiệm, chi tiêu của chính phủ và ngoại thương, đặc biệt là các chính sách tài chính và tiền tệ tác động đến phát triển kinh tế, các hiện tượng kinh tế lạm phát, thất nghiệp...

Trên cơ sở đó, SV được nâng cao trình độ tư duy phân tích, đánh giá và vận dụng những nguyên lý chung vào điều kiện phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

### **9.33. Dân số học và địa lí dân cư/Demography and Geography on population** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lí nhân văn

Trang bị cho sinh viên hệ thống kiến thức cơ bản về dân số học và địa lí dân cư, bao gồm : các học thuyết về dân số, động lực phát triển dân số, kết cấu dân số, phân bố dân cư, các hình thức quần cư và vấn đề quan hệ giữa dân số với việc phát triển kinh tế – xã hội, tài nguyên môi trường và các chính sách dân số gắn với thực tiễn của thế giới và ở Việt Nam. Sau khi học xong học phần này, ngoài những tri thức cơ bản về dân số học và địa lí dân cư, sinh viên còn có khả năng xây dựng và phân tích tháp dân số, tính toán những chỉ tiêu chính về dân số.

### **9.34. Địa lí Việt Nam/Geography of Vietnam** **4tc (36-48-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 1,2,3

Cung cho sinh viên những kiến thức cơ bản về địa lí tự nhiên Việt Nam: Đặc điểm chung của thiên nhiên Việt Nam; cấu trúc địa chất và khoáng sản, địa hình khí hậu, thủy văn, hải văn, thổ nhưỡng, sinh vật, đặc điểm và quy luật phân hóa của thiên nhiên Việt Nam; Khái quát các miền Địa lí tự nhiên; địa lí dân cư Việt nam.

### **9.35. Địa lí kinh tế vùng Việt Nam/Economic Geography of Vietnam' region** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lí Việt Nam

Học phần trình bày một số vấn đề chung về phân vùng kinh tế Việt Nam; những đặc điểm kinh tế – xã hội nổi bật của 7 vùng kinh tế: đồng bằng sông Hồng, đồng bằng sông Cửu Long, Trung du và miền núi Bắc Bộ, Bắc Trung Bộ, Duyên hải Nam Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ; địa lí các vùng kinh tế trọng điểm.

### **9.36. Địa lí tự nhiên thế giới/Physical Geography in the world**

**3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 1,2,3

Trang bị cho sinh viên những kiến thức về đặc điểm chung, cấu trúc địa chất, địa hình, khoáng sản, đặc điểm khí hậu, nước lục địa các đới cảnh quan của các lục địa Á- Âu, Phi, Bắc Mỹ, Nam Mỹ, lục địa Úc, và các đảo châu Đại Dương và lục địa Nam Cực.

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng vận dụng những quy luật địa lý chung của Trái đất để nghiên cứu đặc điểm tự nhiên của các lục địa và các khu vực lớn trên thế giới.

### **9.37. Địa lý kinh tế - Xã hội thế giới và khu vực/Social-Economic Geography in the world and the region** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên thế giới

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chung về nền kinh tế thế giới, những đặc điểm và xu hướng của nền kinh tế thế giới những năm cuối thế kỷ XX, đầu XXI cùng các trung tâm, các khu vực kinh tế, các tổ chức quốc tế chi phối sự phát triển kinh tế toàn cầu; Đặc điểm về tự nhiên, kinh tế xã hội ở một số quốc gia tiêu biểu với trình độ khác nhau; Cách tổ chức, quản lý, khai thác lãnh thổ, các chính sách đúng và phù hợp đã giúp nhiều quốc gia nghèo trở nên giàu có. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức để nghiên cứu Việt Nam, học tập kinh nghiệm và tìm hiểu trị trường các nước, hỗ trợ trong các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của nhà nước.

### **9.38. Hệ thống thông tin Địa lý/Geographic information systems**

**3tc (10-0-70)**

*Điều kiện tiên quyết:* Tin học

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức về lý thuyết hệ thống tin địa lý, bao gồm: Khái niệm, cấu tạo, chức năng, cấu trúc, dữ liệu và cơ sở dữ liệu, chu trình công nghệ hệ thống tin địa lý, ứng dụng hệ thống tin địa lý.

Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng ứng dụng kiến thức cơ bản về xây dựng một dự án GIS nhằm giải quyết một số vấn đề thực tiễn.

### **9.39. Cơ sở sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường/Based on used sensible resources and protect environment** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý tự nhiên đại cương 1,2,3, Địa lý Việt Nam

Trình bày những khái niệm cơ bản về Tài nguyên, môi trường và phát triển; Những nguyên lý cơ bản của sinh thái học cảnh quan, địa lý học ứng dụng trong sử dụng và bảo vệ tài nguyên; ảnh hưởng của hoạt động phát triển kinh tế xã hội tới môi trường và tài nguyên; hiện trạng tài nguyên trên thế giới và Việt Nam; Ô nhiễm môi trường các nguyên nhân và biện pháp phòng chống; Những vấn đề cơ bản về tài nguyên và môi trường ở các vùng lãnh thổ Việt Nam và hướng phát triển bền vững.

Sau khi học xong, sinh viên có khả năng áp dụng kiến thức phân tích các vấn đề tài nguyên và môi trường liên quan tới các hoạt động phát triển phục vụ sử dụng hợp lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

**9.40. Thực địa địa lý tự nhiên và bản đồ/Practice on Physical Geography and Cartography** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa chất đại cương, Bản đồ học đại cương, Trắc địa đại cương, Địa lý tự nhiên đại cương 1.

Thực địa trên một khu vực được lựa chọn từ trước theo các tuyến cắt qua các khu vực khác nhau (Thanh Hóa- Hòa Bình- Lạng Sơn-Quảng Ninh) với những đặc trưng của các thành phần tự nhiên ở các địa điểm khảo sát

**9.41. Chọn 1 trong 2 học phần sau**

**a. Địa lý kinh tế - xã hội một số nước phát triển/Social-Economic Geography in developed countries** **2tc (18-24-0)**

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nền kinh tế một số nước phát triển thế giới (nhóm G7); vị trí của nhóm nước này trong nền kinh tế thế giới.

**b. Địa lý các ngành kinh tế Việt nam/Economic branches Geography in Viet Nam** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý Việt nam

Học phần trình bày địa lý tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế của nước ta: tổ chức lãnh thổ Nông-Lâm-Ngư nghiệp, tổ chức lãnh thổ công nghiệp, tổ chức lãnh thổ một số ngành dịch vụ.

**9.42. Quản trị học/Management Theory** **2tc (18-24-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Không

Đi sâu nghiên cứu những nguyên tắc, chức năng, phương pháp quản lý, hệ thống tổ chức quản lý, những hoạt động cơ bản quản trị lao động, vật tư, thiết bị, tài sản, tiền vốn cùng các công nghệ quản lý nhằm đạt mục tiêu với hiệu quả cao nhất.

Học phần bao gồm những nội dung sau: Nhập môn quản trị học; Nguyên tắc và phương pháp quản trị; Quản trị lao động, vật tư, thiết bị, tài sản, tiền vốn...; Công nghệ và kỹ thuật quản lý; Vận dụng các nguyên tắc quản lý vào lĩnh vực quản lý tài nguyên và môi trường.

**9.43. Quản lý tài nguyên đất - rừng - khoáng sản/Administration of land - forest – mineral resources** **3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Địa lý sinh vật và Thổ nhưỡng đại cương, Luật và chính sách môi trường

Trình bày các kiến thức cơ bản về tài nguyên đất-rừng-khoáng sản vai trò chức năng của tài nguyên đất-rừng-khoáng sản trên thế giới và Việt Nam, các quá trình làm thoái hóa đất; suy giảm tài nguyên rừng và làm cạn

kiệt tài nguyên khoáng sản; nguyên tắc, nội dung công tác quản lí, tổ chức quản lí, phương pháp và công cụ quản lí các tài nguyên này.

**9.44. Quản lí tài nguyên nước và môi trường biển/Administration of water resources and sea environment 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Luật và chính sách môi trường

Trình bày các khái niệm về tài nguyên nước môi trường biển trên thế giới và Việt Nam; các vấn đề ô nhiễm nước, môi trường biển; cạn kiệt tài nguyên nước và tài nguyên biển; nguyên tắc, nội dung công tác quản lí, tổ chức quản lí, phương pháp và công cụ quản lí tài nguyên nước môi trường biển .

Trình bày các khái niệm về tài nguyên nước, vai trò của nước đối với sản xuất và đời sống, thực trạng sử dụng tài nguyên nước trên thế giới và Việt Nam; các vấn đề ô nhiễm tài nguyên nước; nguyên tắc, nội dung công tác quản lí, tổ chức quản lí, phương pháp và công cụ quản lí tài nguyên nước

**9.45. Thực địa môi trường đô thị , khu công nghiệp và làng nghề/Practice on urban environment, industrial zone and job village 3tc(27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* các học phần đại cương, các học phần ngành và chuyên ngành.

Thực địa trên một khu vực được lựa chọn từ trước theo các tuyến cắt qua các đô thị và khu công nghiệp khác nhau thuộc các tỉnh (Nghệ An- Hà Tĩnh- Quảng Bình- Huế-Đà Nẵng- Quảng Nam)

**9.46. Chọn 1 trong 2 học phần**

**a. Du lịch sinh thái/Ecotourism 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản lí tài nguyên rừng, Địa lí Việt Nam, Luật và chính sách môi trường

Học phần này trang bị cho người học những nội dung sau: Khái niệm về du lịch sinh thái; Tài nguyên du lịch sinh thái; Các loại hình du lịch sinh thái; Hướng dẫn du lịch sinh thái; Các lãnh thổ du lịch sinh thái ở Việt Nam (Rừng ngập mặn, các vườn quốc gia, khu dự trữ sinh quyển, khu bảo tồn thiên nhiên, các vùng sinh thái đá vôi, núi cao, rừng đặc dụng, ngoại ô đô thị, đảo, bờ biển.... Phát triển du lịch sinh thái bền vững.

**b. Kinh tế môi trường/Environment economy 3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* Quản lí tài nguyên đất-rừng-khoáng sản, nước và môi trường biển.

HP cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về kinh tế môi trường - một ngành phụ trung gian giữa các ngành khoa học tự nhiên và khoa học xã hội. Những điểm cần ghi nhớ khi xem xét kinh tế môi trường: các tài nguyên không tái tạo và tài nguyên tái tạo; khai thác kinh tế tài nguyên đảm bảo sự phát triển



bền vững; kiểm soát khả năng phục hồi tài nguyên tái tạo và khả năng hấp thụ của môi trường; nâng cao trách nhiệm với thiên nhiên; kiểm soát dân số.

**9.47. Thực tập tốt nghiệp/Final practice 5 tc**

SV thực hành nghề nghiệp tại trường phổ thông hoặc Sở Tài nguyên và môi trường theo định hướng nghề nghiệp sau khi tốt nghiệp

**9.48. Khoá luận tốt nghiệp/Thesis 6 tc**

**Học phần thay thế khoá luận tốt nghiệp**

**a. Địa lí các nước Đông Nam Á/Geography in South East Asia**

**3tc (27-36-0)**

*Điều kiện tiên quyết:* học xong các học phần đại cương và cơ sở

Sinh viên có được những kiến thức chung về thiên nhiên, con người, kinh tế các nước Đông Nam Á và các tổ chức quốc tế chi phối sự phát triển kinh tế ở khu vực này. Sau khi học xong học phần này, sinh viên có khả năng ứng dụng những kiến thức về Đông Nam Á cho các hoạt động của bản thân trong công tác.

**b. Quản lý môi trường địa phương 3tc (27-36-0)**

**Administration of region environment**

*Điều kiện tiên quyết:* Các học phần đại cương và cơ sở

Giúp người học có được các kiến thức, kỹ năng nghiên cứu, hoạch định chính sách và quản lý môi trường, nhất là ở địa phương và có những hiểu biết cần thiết cả về lý luận và thực tiễn, cũng như những công việc cụ thể mà mình phải thực hiện sau khi tốt nghiệp

**10. Đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình**

TT	Tên HP	Khoa, BM giảng dạy
1.	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin	LLCT
2.	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LLCT
3.	Đường lối CM của Đảng Cộng sản V.Nam	LLCT
4.	Tiếng Anh 1	Ngoại ngữ
5.	Tiếng Anh 2	Ngoại ngữ
6.	Giáo dục thể chất	GD thể chất
7.	Giáo dục quốc phòng	GD QP
8.	Tin học	Kỹ thuật-công nghệ
9.	Phương pháp NCKH	BM Địa lý
10.	Kinh tế phát triển	BM Địa lý
11.	Pháp luật đại cương	Lí luận chính trị
12.	Môi trường và con người	BM Địa lý
13.	Sinh thái học	BM Sinh-KHTN
14.	Kiến thức địa phương Thanh Hoá	Tâm lý-Giáo dục

15.	Nhập môn khoa học giao tiếp	BM VHVN
16.	Kĩ thuật soạn thảo văn bản	Sử-Địa-VHVN
17.	Mĩ học đại cương	LLVH&VHNN
18.	Hoá học đại cương	BM Hóa, KHTN
19.	Nhập môn khu vực học	BM Sử Khoa học xã hội
20.	Tai biến môi trường	BM Địa lý
21.	Lịch sử văn minh thế giới	BM Sử
22.	Cơ sở văn hoá Việt nam	BM VHVN
23.	Logic học đại cương	LLVH&VHNN
24.	Tâm lý học đại cương.	BM Tâm lí-GD
25.	Xã hội học đại cương.	NN&PPDHNV
26.	Địa chất đại cương	BM Địa lý Khoa học xã hội
27.	ĐL tự nhiên đại cương	BM Địa lý
28.	ĐL nhân văn	BM Địa lý Khoa học xã hội
29.	Bản đồ học đại cương	BM Địa lý
30.	Trắc địa đại cương	Khoa N-L-N
31.	Toán cao cấp	BM. Toán-KHTN
32.	Xác suất-thống kê (B)	BM. Toán-KHTN
33.	Khí quyển và Thủy quyển	BM Địa lý
34.	Thổ nhưỡng và Sinh quyển	BM Địa lý
35.	Lớp vỏ cảnh quan và những quy luật địa lí chung của Trái Đất	BM Địa lý Khoa học xã hội
36.	Địa lí kinh tế đại cương	BM Địa lý
37.	Kinh tế học đại cương	Khoa KT-QTKD
38.	Dân số học và địa lí dân cư	BM Địa lý
39.	Địa lí Việt Nam	BM Địa lý
40.	Địa lí kinh tế vùng Việt Nam	BM Địa lý
41.	Địa lí tự nhiên thế giới	BM Địa lý
42.	Địa lí kinh tế- xã hội thế giới và khu vực	BM Địa lý
43.	Hệ thống thông tin địa lí	BM Địa lý
44.	Cơ sở sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường	BM Địa lý
45.	Thực địa địa lí tự nhiên và bản đồ	BM Địa lý
46.	Địa lí kinh tế- xã hội một số nước phát triển	BM Địa lý
47.	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	BM Địa lý
48.	Quản trị học	Khoa KT-QTKD
49.	Quản lí tài nguyên đất-rừng-khoáng sản	BM Địa lý

50.	Quản lí tài nguyên nước-môi trường biển	BM Địa lý
51.	Thực tế môi trường một số đô thị, khu công nghiệp và làng nghề	BM Địa lý Khoa học xã hội
52.	Du lịch sinh thái	BM Địa lý
53.	Kinh tế môi trường	BM Địa lý
54.	Thực tập tốt nghiệp	BM Địa lý
55.	Khoá luận	BM Địa lý
56.	Địa lí các nước Đông Nam Á	BM Địa lý
57.	Quản lý môi trường địa phương	BM Địa lý

## 11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy và học tập

### 11.1. Cơ sở vật chất thiết bị phục vụ dạy học của trường Đại học Hồng

#### Đức:

- Phòng thực hành địa lí của khoa Khoa học xã hội.
- Trung tâm hỗ trợ học tập (KLF)
  - Phòng thực hành Sinh học của khoa Khoa học Tự nhiên, Khoa Nông Lâm
  - Phòng máy tính và các thiết bị thông tin của nhà trường và khoa Công nghệ.

Các bộ môn đều được trang bị các loại thiết bị dạy học bộ môn cần cho dạy học như: máy chiếu, bản đồ, tranh ảnh, các dụng cụ thí nghiệm, nghiên cứu (máy kính vĩ, địa bàn, thước, mô hình, sơ đồ...) phục vụ dạy học.

### 11.2. Danh mục tài liệu, giáo trình cơ bản thực hiện chương trình

TT	Tên học phần	Giáo trình
1.	Phương pháp NCKH	1.Vũ Cao Đàm : Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kĩ thuật, ĐHQG Hà Nội, 1998 2.Phạm Viết Vượng: Phương pháp luận nghiên cứu khoa học, NXB Khoa học kĩ thuật, ĐHQG Hà Nội, 2004
2.	Kinh tế phát triển	1.Phan Thúc Huân: Kinh tế phát triển, NXB Thống kê TP. Hồ Chí Minh, 2006 2.NXB Chính trị Quốc gia, Kinh tế phát triển, 2005
3.	Môi trường và con người	1.Mai Đình Yên: Môi trường và con người, NXB Giáo dục, 2005 2.Lưu Đức Hải: Cơ sở khoa học môi trường, NXB ĐHQG Hà Nội, 2006
4.	Kiến thức địa phương Thanh Hoá	1.Lê Huỳnh: Nghiên cứu địa lí địa phương, NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 1992 2. Lê Thông (chủ biên), Địa chí Thanh Hóa
5.	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	1. Vương Thị Kim Thanh, Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản, NXB Thống kê, HN, 2007. 2. Bùi Khắc Việt, Kỹ thuật và ngôn ngữ soạn thảo văn bản quản lý nhà nước, NXB KHXH, HN, 1998
6.	Mĩ học đại cương	1.Lê Duy Trà (chủ biên) <i>Mỹ học đại cương</i> , NXB VHTT, HN, 1994. 2. Đỗ Văn Khang, <i>Mỹ học Mác – Lênin</i> , NXB ĐH và THCN, HN 1985
7.	Tai biến thiên nhiên trên thế giới	1. Nguyễn Cần – Nguyễn Đình Hoà: Tai biến môi trường, ĐHQG Hà Nội, 2005
8.	Cơ sở văn hoá Việt nam	1.Trần Quốc Vượng, Cơ sở văn hoá VN, NXB GD, HN, 1997 2. Trần Ngọc Thêm, Cơ sở văn hoá VN, NXB GD, HN, 1997

9.	Lôgic học đại cương	1.Vũ Tất Đạt: Lôgic học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2004 2. Nguyễn Như Hải : Giáo trình Lôgic học đại cương, NXB Giáo dục, 2007
10.	Xã hội học đại cương.	1.Phạm Tất Dong...: Xã hội học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2001 2.Nguyễn Sinh Huy: Xã hội học đại cương, NXB ĐHQG Hà Nội, 2002
11.	Địa chất đại cương	1. Trần Anh Châu: Địa chất đại cương, NXB Giáo dục, 1992 2. Phùng Ngọc Đĩnh, Lương Hồng Hược: Địa chất đại cương, , NXB ĐHSP Hà Nội, 2005
12.	ĐL tự nhiên đại cương	1. Lê Bá Thảo: Cơ sở Địa lý tự nhiên, tập I, NXB Giáo dục, 1987 2. Nguyễn Trọng Hiếu: Địa lý tự nhiên đại cương 1, NXB ĐHQG Hà Nội, 2004
13.	ĐL nhân văn	1. Lê Thông: Địa lí nhân văn , NXB ĐHSP Hà Nội, 2002 2. Cơ sở địa lí nhân văn, NXB ĐHSP, Hà Nội 2008
14.	Bản đồ học đại cương	1.Lê Huỳnh: Bản đồ học, NXB Giáo dục, 1999 2. Ngô Đạt Tam, Lê Ngọc Nam: Bản đồ học, NXB Giáo dục, 1987
15.	Trắc địa đại cương	1. Trần Đức Thanh: Giáo trình “Đo vẽ địa hình”, NXB ĐHSP Hà Nội, 2001 2. Phạm Ngọc Đĩnh (chủ biên): Thực hành bản đồ và đo vẽ địa phương. NXB Đại học Sư phạm Hà Nội, 1992
16.	Khí quyển và Thủy quyển	1. Lê Bá Thảo: Cơ sở Địa lý tự nhiên tập II, , NXB Giáo dục, 1987 2. Hoàng Ngọc Oanh: Địa lý tự nhiên đại cương (tập 2) , NXB ĐHSP Hà Nội, 2004
17.	Thổ nhưỡng và Sinh quyển	1.Lê Bá Thảo: Cơ sở Địa lý tự nhiên, NXB Giáo dục tập III. 1987 2. Nguyễn Kim Chương (Chủ biên): Địa lý tự nhiên đại cương (tập 3), NXB Đại học Sư phạm, 2004.
18.	Lớp vỏ cảnh quan và những quy luật địa lí chung của Trái Đất	1. Nguyễn Kim Chương (Chủ biên): Địa lý tự nhiên đại cương (tập 3), NXB Đại học Sư phạm, 2004 2. Kaletxnik.X.V: Các quy luật chung của Trái Đất. Bản dịch của Đào Trọng Năng, NXB Khoa học kỹ thuật, 1973
19.	Địa lí kinh tế đại cương	1.Lê Văn Trường: Địa lí kinh tế - xã hội đại cương, NXB Chính trị Quốc gia, 2006 2. Lê Thông: Địa lí kinh tế - xã hội đại cương, NXB ĐHSP Hà Nội, 2006
20.	Dân số học và địa lí dân cư	1. Nguyễn Minh Tuệ, Lê Thông : Dân số học và địa lí dân cư, NXB ĐHSP Hà nội, 2000 2. Lê Thông (chủ biên): Dân số, tài nguyên, môi trường, NXB ĐHSP Hà Nội, 2000
21.	Địa lí Việt Nam	1.Bộ môn Địa lí Khoa KHXH: Địa lí Việt Nam, ĐH Hồng Đức, 2008 2. Vũ Tự Lập: Địa lí tự nhiên Việt Nam, NXB ĐHQG Hà Nội, 2005
22.	Địa lí kinh tế vùng Việt Nam	1.Lê Thông: Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam, ĐHSP Hà nội, 2005 2. Văn Thái : Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam , NXB Thống kê, 1999
23.	Địa lí tự nhiên thế giới	1. Bộ môn Địa lí Khoa KHXH: Địa lí tự nhiên thế giới, ĐH Hồng Đức, 2008 2. Nguyễn Phi Hạnh: Địa lí tự nhiên các lục địa, tập 1,2, NXB Giáo dục 1992
24.	Địa lí kinh tế- xã hội thế giới và khu vực	1. Bùi Thị Hải Yến: Địa lí kinh tế- xã hội thế giới, NXB Giáo dục, 2007 2. Ông thị Đan Thanh-Trần Bích Thuận: Địa lý kinh tế thế giới, NXB Giáo dục, 2002

25.	Hệ thống thông tin địa lí	1. Nguyễn Ngọc Thạch (chủ biên): Viễn thám và hệ thống tin địa lí ứng dụng, NXB Đại học khoa học Tự nhiên, 2002 2. Đặng Văn Đức: Hệ thống tin địa lí ứng dụng, NXB Giáo dục, 2005
26.	Cơ sở sử dụng hợp lí tài nguyên và bảo vệ môi trường	1. Lê Thạc Cán: Cơ sở khoa học môi trường của (Chương trình Quốc gia nghiên cứu bảo vệ môi trường), NXB ĐHQG Hà nội, 1995 2. Lê Văn Khoa (chủ biên): Khoa học môi trường, NXBGiáo dục, 2002
27.	Địa lí kinh tế- xã hội một số nước phát triển	1. Bộ môn Địa lí Khoa KHXH: Địa lí kinh tế- xã hội một số nước phát triển, 2009 2. Bùi Thị Hải Yến: Địa lí kinh tế- xã hội thế giới, NXBGiáo dục, 2006
28.	Địa lí các ngành kinh tế Việt Nam	1. Lê Thông: Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam , NXB ĐHSP Hà nội, 2005 2. Nguyễn Viết Thịnh: Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam, NXBGiáo dục, 2001
29.	Quản trị học	1. ĐH KT Quốc dân: Quản trị học, 2006 2. Thân Tôn Trọng Tín: Quản trị học, ĐHKT Đà Nẵng, 2007
30.	Quản lí tài nguyên đất-rừng-khoáng sản	1. Trần Kông Tấu: Tài nguyên đất, NXB ĐHQG Hà nội, 2006 2. Lưu Đức Hải: Cẩm nang quản lý môi trường, NXB Giáo dục, 2006
31.	Quản lí tài nguyên nước- môi trường biển	1. Raymond Desjardins: Xử lý nước , NXB Xây dựng , 2006 2. Nguyễn Chu Hồi: Cơ sở tài nguyên và môi trường biển, NXB ĐHQG Hà Nội, 2005
32.	Du lịch sinh thái	1. Nguyễn Quốc Tuấn, Du lịch sinh thái, ĐH Hồng Đức, 2008 2. Kreg Lindberg, Megan Epler Wood, David Engeldrum: Du lịch sinh thái- Hướng dẫn cho nhà lập kế hoạch và quản lý, Tập 2, Cục môi trường xuất bản, năm 2000
33.	Kinh tế môi trường	1. Lê Thạc Cán ...: Kinh tế môi trường, NXB Thống kê, 2004 2. BM Địa lí: Kinh tế môi trường, ĐH Hồng Đức, 2009
34.	Địa lí các nước Đông Nam Á	1. Phan Huy Xu: Địa lí các nước Đông Nam Á, Giáo dục, 2004 2. BM Địa lí: Địa lí các nước Đông Nam Á, ĐH Hồng Đức, 2010
35.	Quản lý môi trường địa phương	1. Trần Thanh Lâm: Quản lý môi trường địa phương, NXB Xây dựng, 2004. 2. BM Địa lí: Quản lý môi trường địa phương, ĐH Hồng Đức, 2010

## 12. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- Chương trình đào tạo ngành Địa lí học-Quản lí tài nguyên môi trường được xây dựng trên cơ sở chương trình khung trình độ đại học, ngành Địa lí học của Bộ GD và ĐT (ban hành kèm theo Quyết định số 29/2005/QĐ-BGD&ĐT ngày 16 tháng 9 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT); và các quy định xây dựng chương trình chuyển đổi từ niên chế HP sang học chế tín chỉ của trường ĐH Hồng Đức và tham khảo các chương trình cùng ngành của các trường ĐH trong và ngoài nước.

- Chương trình đào tạo ngành là cơ sở giúp Hiệu trưởng quản lý chất lượng đào tạo, là quy định bắt buộc đối với tất cả các khoa chuyên môn nghiêm túc thực hiện theo đúng nội dung chương trình đã xây dựng.

- Căn cứ chương trình đào tạo ngành, Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm tổ chức, chỉ đạo, hướng dẫn các bộ môn tiến hành xây dựng đề cương chi tiết học phần và hồ sơ học phần theo quy định của Trường sao cho vừa

đảm bảo được mục tiêu, nội dung, yêu cầu đề ra, vừa đảm bảo phù hợp với điều kiện cụ thể nhà trường, của địa phương, đáp ứng được nhu cầu của người học và của toàn xã hội. Trên cơ sở đề cương chi tiết học phần, tiến hành xây dựng kế hoạch kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế và mua sắm bổ sung các trang thiết bị, máy móc, hoá chất, dụng cụ thí nghiệm chi tiết cho từng học phần và cho toàn khoá đào tạo.

- Trưởng các khoa chuyên môn có trách nhiệm ký, duyệt đề cương chi tiết học phần, xây dựng kế hoạch dạy học, kinh phí thực hành, thực tập, tham quan thực tế; các điều kiện đảm bảo thực hiện chương trình đào tạo và chịu trách nhiệm về chất lượng đào tạo, chuẩn đầu ra. Trưởng các phòng, Ban, Trung tâm chức năng liên quan có trách nhiệm kiểm tra, thẩm định và trình Hiệu trưởng phê duyệt cho triển khai thực hiện.

- Chương trình này cũng được áp dụng cho hình thức đào tạo hệ vừa làm vừa học. Nhưng thời gian đào tạo kéo dài thêm từ 6 tháng đến 12 tháng (tùy theo kế hoạch sắp xếp thời gian).

- Trong quá trình thực hiện chương trình, hàng năm nếu Khoa/Bộ môn thấy cần phải điều chỉnh cho phù hợp với thực tế, làm văn bản trình lên Hội đồng Khoa học và Đào tạo trường xem xét. Nếu thấy hợp lý Hội đồng Khoa học và Đào tạo trình Hiệu trưởng quyết định điều chỉnh và chỉ được điều chỉnh khi có Quyết định của Hiệu trưởng./.

**HIỆU TRƯỞNG**

**TS. Nguyễn Văn Phát**